

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **205/2018/DS - ST**
Ngày: 10/7/2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Hoàng Hoa**.

Ông **Nguyễn Văn Giang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên toà;

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 528/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc "*tranh chấp hợp đồng góp hụi*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trịnh Ngọc Hoàng A, sinh năm 1979** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bi đơn: **Hồ Thị B, sinh năm 1974** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp O, xã P, huyện X, Tiền Giang

NỘI A VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn Trịnh Ngọc Hoàng A trình bày:*

Bà Hồ Thị B có tham gia 01 phần dây hụi 200.000 đồng do bà A làm chủ hụi, dây hụi này mỗi tháng khui 1 lần, khởi khui ngày 05/7/2012 (âm lịch), hụi gồm 43 phần. Bà B tham gia 01 phần và bà B đã hốt hụi ở tháng thứ 09 và đóng lại cho bà A 05 tháng là 1.000.000 đồng, còn lại 29 kỳ hụi chết và từ đó đến nay bà B không đóng tiếp cho bà A nên bà A khởi kiện yêu cầu bà B trả số tiền 5.800.000 đồng và trả lãi với mức lãi suất là 0,75%/tháng, tính từ ngày mất hụi cho đến ngày xét xử, tạm tính là 20 tháng với số tiền 850.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà A vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bà B, yêu cầu bà B trả số tiền hui chết 5.800.000 đồng và trả lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày mãn hui là ngày 07/3/2016 âm lịch cho đến ngày xét xử, tính tròn 27 tháng, thực hiện trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Hồ Thị B mặc dù được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Hồ Thị B mặc dù được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn Hồ Thị B.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng góp hui*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác, bị đơn Hồ Thị B có hộ khẩu thường trú tại ấp O, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[3] Về nội A vụ án: Tại phiên tòa, bà A khởi kiện yêu cầu bà B trả cho bà A số tiền hui chết còn nợ là 5.800.000 đồng và trả lãi với mức lãi suất là 0.83%/tháng, tính từ ngày mãn hui 07/3/2016 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là 10/7/2018 (*nhằm ngày 27/5/2018 âm lịch*) tính tròn 27 tháng, thành tiền 1.300.000 đồng. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp bản chính giấy “*Biên nhận ngày 22/4/2013*” do bà B viết và ký tên khi bà A giao tiền hui cho bà B để chứng minh việc bà B có tham gia góp hui, hót hui và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà A nên được xem là tài liệu, chứng cứ theo quy định Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đối với bị đơn Hồ Thị B đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để trình bày ý kiến về việc bà A khởi kiện cũng như tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, xem như bị đơn Hồ Thị B đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án đến tại thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà A: Hội đồng xét xử xét thấy, bà B và bà A tự nguyện thỏa thuận miệng với nhau về việc góp hụi, trong đó, bà A là chủ hụi, bà B là hụi viên nên thỏa thuận của các bên được xem là đã xác lập hợp đồng góp hụi, hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được xem là hợp đồng dân sự hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà B đã hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà B có trách nhiệm trả cho bà A số tiền hụi chết còn nợ là 29 kỳ, mỗi kỳ 200.000 đồng, thành tiền 5.800.000 đồng là phù hợp.

[5] Về yêu cầu tính lãi, xét thấy: bà A yêu cầu bà B phải trả lãi với mức lãi suất là 0.83%/tháng, tính từ ngày mãn hụi 07/3/2016 âm lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 10/7/2018 (*nhằm ngày 27/5/2018 âm lịch*) tính tròn 27 tháng, thành tiền 1.300.000 đồng. Yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật vì bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải trả lãi để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bà A. Mức lãi suất bà A yêu cầu 0.83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà A, buộc bà B có trách nhiệm trả cho bà A số tiền lãi 1.300.000 đồng.

[6] Về thời gian trả nợ: bà A yêu cầu bà B trả số tiền vốn 5.800.000 đồng và tiền lãi 1.300.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bà B đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên và vi phạm thỏa thuận trả nợ trong giấy cam kết trả nợ do bà viết, hơn nữa số nợ này đã lâu, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp của bà A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, buộc bà B có nghĩa vụ trả số nợ trên làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xứ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Ngọc Hoàng A**

1. Bà Hồ Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Ngọc Hoàng A số tiền hụi 5.800.000 đồng và tiền lãi 1.300.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi 7.100.000 đồng (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị B phải chịu 355.000 đồng;
- Hoàn lại cho bà Trịnh Ngọc Hoàng A số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 36121 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà A có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bà B được tính từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài